



DOKA 0016

DIOCESE OF Seattle**AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP****SECTION I:**

I am filing this Affidavit for the following person(s)

located in Hong-Kong

(Country of asylum overseas)

Date filed: _____

Date of arrival in

that country: July 27, 1989

<u>NAME AND A/K/A</u> (underline family name)	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH</u> (If Known)	<u>RELATION</u> <u>TO YOU</u>	<u>PRESENT LOCATION</u> <u>OR ADDRESS</u>
---	------------	--	----------------------------------	--

Nguyen Dang Tuan (Male) 24/9/1960 Danang Vietnam No

#5796 VBD 200/88
Hei Long Chau Detention
Camp, Hong-Kong

The case number for this family is (if available): _____

SECTION II: Vietnamese Friendship Association

Your name _____ of Greater Seattle

(and A/K/A)

Date of birth _____ Sex _____

Place of birth _____

(Include Country) _____

Current address _____

Seattle, Washington 98118

Phone Number (home) _____

(work) _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. _____

Social Security Number _____

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☐ U.S. Citizen☐ Permanent Resident☐ Refugee☐ Asylee☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

Agency through which you came to the United States _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to

submitting this affidavit ☐ Yes ☐ No. If yes, date submitted: _____

and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested refugees to the U.S. If the information is unknown to you, indicate "unknown". If anyone uses an alias, provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked "Additions/Explanations" to explain any unusual relationships including adopted, half, or step relatives.

SECTION IName and AKAPLACE/DATE OF BIRTH
(If Known)PRESENT LOCATION/
ADDRESS (If Known)

Your father _____
Your mother _____
Step-father _____
Step-mother _____
Spouse _____
Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____

SECTION IV

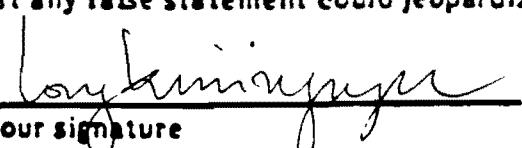
List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

Name and AKASEXPLACE/DATE OF BIRTH
(If Known)PRESENT LOCATION/
ADDRESS (If Known)**SECTION V:**

List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

Name and AKASEXPLACE/DATE OF BIRTH
(If Known)PRESENT LOCATION/
ADDRESS (If Known)**SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS****SECTION VII: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT**

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.


Your signature

Subscribed and sworn to me this _____ day of _____, 19____

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: _____

SECTION VIII: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT_____
Print Name Legibly_____
Signature

Tên họ sau khi Nguyễn-Tùng-Tuấn
 Phái Nam
 Sinh Ngày hai mươi bốn, tháng chín, năm một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi (24.09.1960)
 Tại xã An-Hải, tỉnh-Giang, Thanh phố Đà-Nẵng
 Cha Nguyễn-van-Thoàng
 (Tên họ)
 Tuổi Hai mươi lăm (25) tuổi
 Nghề Quan nhân
 Cư trú tại KBC. 4.440
 Mẹ Phạm-thị-Chi
 (Tên họ)
 Tuổi Hai mươi (20) tuổi
 Nghề Nội trợ
 Cư trú tại An-Hải, tỉnh-Giang, Đà-Nẵng
 Vợ Chanh
 (Chánh hay thế)
 Người khai Nguyễn-van-Thoàng
 (Tên họ)
 Tuổi Hai mươi lăm (25) tuổi
 Nghề Quan nhân
 Cư trú tại KBC. 4.440
 Ngày khai Ngày 29 tháng 09 năm 1960

Người chứng thứ nhất Nguyễn-van-Doi
 (Tên họ)
 Tuổi Hai mươi bốn (24) tuổi
 Nghề Quan nhân
 Cư trú tại KBC. 4.440
 Người chứng thứ hai Phạm-van-Cay
 (Tên họ)
 Tuổi Hai mươi bốn (24) tuổi
 Nghề Quan nhân
 Cư trú tại KBC. 4.440

Làm tại An-Hải

ngày 29 tháng 09 năm 1960

Người khai

Hó tại

Nhân chứng,

Nguyễn-van-Thoàng Nguyễn-van-Tuấn
 ký tên ký tên

Nguyễn-van-Doi, ký tên
Phạm-van-Cay, ký tên



Handwritten signature and initials in the bottom left corner.

VIỆT NAM CONG HOA
QUÂN LỰC VIỆT NAM
VÙNG 1 CHIẾN THUẬT
ĐẠI ĐỘI THD/CDI
SỐ 410/THD/CDI/HT

KBC.4.361 ngày 7 tháng 7 năm 1975

BƯU TIN ĐẠO CAO TU THƯƠNG

Họ và tên NGUYỄN VĂN THOANG cấp bậc HSI số quân 304.318
Đơn vị Đại-Đội THD Quân Đoàn 1.
Binh ngạch Bộ Binh
Ngày nối và duyên cớ Lúc 01 giờ 45 ngày 1.7.65 Trong cuộc
hành quân truy kích địch đã bị trúng mìn và tử thương tại
ngã ba Đò-xu thuộc Xã Hòa-cường Hòa-vang Quảng Nam.
Ngày sinh Nam 1935
Gia cảnh Vợ + 3 con
Họ Tên thân đảng và địa chỉ của người được báo tin Vợ
PHẦN-THỊ CHU ở trại Gia đình binh sĩ của Quân trấn ĐÀ-
NANG
Trật lương 0
Thâm niên công vụ 10 năm 11 tháng (Bậc 3)
Quy trách công vụ Chết vì công vụ

NOI NHAN

- Ông Bộ Trưởng Phụ tá QP
- Nhà Nhân viên KBC.4.125
- Sĩ-quan Hồ tịch
- 0 Giám đốc Nhà Chu CB và PB SAIGON
- Phòng Tuyển binh VI CT
- Ông Chánh Sự Vụ Sở HQTQ 2.
- Ông Tỉnh Trưởng
- Thân nhân từ sĩ
- Lưu chiểu.

Trung Uy VU VAN TRAC
Sĩ-quan Hồ Tịch Đại-Đội THD/CDI
(Ký tên và đóng dấu)

XX

SAO Y CHANH BÀN

KBC.4.361 ngày 2 tháng 12 năm 1970
Thiếu-Tá VU VAN TRAC
Chỉ-Huy Trưởng Tổng Hành-Dinh
Kiếm-Đại-Đội Trưởng ĐLTHD/CDI+OKI.

(A11)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

NHÀ CỤ CHIẾN-BÍNH
VÀ PHẪ-BÍNH

BÁ-CÁO RẤT QUAN TRỌNG

Muốn lĩnh tiền, phải trình cho viên kế-toán phát ngân Chứng-chỉ đảng-ba này và Sổ Cấp-dưỡng cùng mang một số hiệu giống nhau.



Chữ ký hoặc điểm-chỉ (ngón trỏ và ngón cái) của người hưởng cấp-dưỡng hay đại-diện pháp định.

LIỆT-KÊ CÁC KHOẢN
CỦA CẤP-DƯỠNG

Cấp-dưỡng chính (giá biểu thương)
Tăng 50% cấp-dưỡng chính
Tăng khoản về con
Phụ-cấp gia-đình (điều 49 đoạn 1, và 17 đoạn 1)
Tổng cộng { hằng năm
mỗi tam cá-nguyệt

Từ 2.7.65
Đến (con)

2
9.909,-

1.643,-

1.440,-

12.997,-

Từ 25.7.65
Đến (con)

3
9.909,-

3.196,-

2.160,-

15.265,-
3.016,25

Từ _____
Đến (con)

Từ _____
Đến (con)

Kỳ lĩnh tiền lần thứ nhất:

Số tiền cấp dưỡng thuộc thời-kỳ từ ngày

2.7.65 đến 31.12.65 \$

Khấu trừ

Còn được lãnh

7.445 \$ 19

Cho phép trả cấp-dưỡng ghi ở phiếu này.

Saigon, ngày 4 Th 5 1966

T. U. N. Tổng-Trưởng Quốc-phòng

Giám-Đốc Nhà Cự Chiến-Bính và Phế-Bính

CHỨNG-CHỈ ĐẢNG-BA
QUẢ-PHỤ

ĐU số 22 ngày 15-11-1952
Nghị-định Quốc-Phòng số 2405/QP
ngày 17-5-1966

Số đăng-ba:
11745/QP

Họ và tên quả-phụ: PHAN THỊ CHỊ
Ngày và nơi sinh: 1940 De-Nang
Trụ-quan: Trại Ti-on Che, Khu Phố An-Hải,
Đông-Giang, Thị Xã DANANG

Họ và tên quân-nhân: NGUYEN VAN THOANG

Cấp-bác: Hạ sĩ I Quân-số: 55/304313

Cơ-dội: Đ. D. T. H. D. S. 2. I
Được hưởng cấp-dưỡng kể từ ngày: 2.7.65

Dương-sự đã được hưởng cấp-dưỡng quả-phụ:
Số _____/QP

Tên các con được kể để hưởng tăng khoản (điều 17, đoạn 2)	Ngày sinh	Được hưởng đến
NGUYEN DANG TUAN	24.9.60	23.9.73
" SI DINH	24.10.63	23.10.81
" DANG COI	25.7.65	24.7.83

Từ _____ Đến (con)	Từ _____ Đến (con)	Từ _____ Đến (con)	Từ _____ Đến (con)
2 9.909,-	3 9.909,-		
1.643,-	3.196,-		
1.440,-	2.160,-		
12.997,-	15.265,- 3.016,25		

BIÊN-BẢN GIAO CHỨNG-CHỈ ĐĂNG-BẠ VÀ SỔ CẤP-DƯỠNG.

Tôi ký tên dưới đây là Đài úy Nguyễn Văn Bình
Chức vụ ông Nô thợ Chợ Đan
chứng nhận rằng ngày này có giao cho Bà Phan Thị Chè
(người hưởng cấp-dưỡng hay là đại-diện pháp-dinh của dương-sự)
bản chứng-chỉ đăng-bạ này, có dán ảnh của dương-sự và cuốn sổ cấp-dưỡng cùng mang một
số hiệu.

Tôi lại chứng nhận rằng dương-sự đã ký tên trước mặt tôi trên các phiếu kiểm soát
đã chuyển-giao một lượt với chứng-chỉ đăng-bạ.

Hay là : Tôi chứng-nhận rằng dương-sự không ký tên được và tôi đã ghi trường-hợp
ấy trên các phiếu kiểm-soát. Dương-sự đã điểm-chỉ trước mặt tôi.

Dương-sự khai xin lĩnh tiền cấp-dưỡng tại Ngân-kho.

Vì vậy tôi ký tên dưới biên-bản này làm bằng.

Làm tại Đan, ngày 14 tháng 6 năm 1966

Ký tên,

[Signature]

BẢN KÊ DANH TƯỚNG VÀ CÔNG-VỤ
của Hạ-Sĩ I NGUYỄN-VĂN-THOẢNG

Số 55/304.318

H Ộ - T ỊCH

N H Ậ N - D Ạ N G

Sinh ngày 1935 Tại Hà-Nội : Tóc
Tong Quận : Mút
Tỉnh Hà-Nội : Trần
Nghề-nghiep làm ruộng : Hui
Con của Ông NGUYỄN-VĂN-TUY : Mát
và bà NGUYỄN-THỊ-KIM
Hiện ở tại Hà-nội, Tong
Quận Tỉnh Hà-Nội :
Ker-hôn ngày : 24 tháng 12 năm 1959 : Hình cao : 1m
Vợ cô : PHẠM-THỊ-CHI : Dấu vết đặc biệt
Ở tại : An-hải Tong
Quận : Đông-Giang Tỉnh Đà-nẵng :
Giấy phép của :

QUỐC - TỊCH

VIET NAM

GÔNG VU LIEN - TIẾP

- 01.8.54 Tình nguyện nhập ngũ vào Quân-Đội thời hạn 3 năm với cấp bậc Hạ-Sĩ do QĐ số 2115/TM/I/QS ngày 2.10.54 BTL Đệ 3 Quân-Khu.
- 01.3.55 Thuyên chuyển đến Đại-Đội 32 Q.G.D. do LTC số 01956/QP/VH/LQ/TC2 ngày 21.2.55.
- 13.8.55 Giảng cấp Hạ-sĩ I xuống Hạ-sĩ do QĐ số 698/VP ngày 13.8.55 của Đại-Tư-lệnh Sư-Đoàn 32.
- 15.12.57 Mặc nhiên lưu-ngũ được phối tái đăng I năm do QĐ số 0581/VP ngày 15.12.57 của SDDC2/VP.
- 15.12.58 Tái đăng 2 năm do khế ước số 9217 ngày 15.12.58 của Sở Quân-nhu.
- 01.7.59 Cổ Bàng CCI Bộ-Dinh được nhập Thưởng-Lương số 2 do QĐ số 14524/TM3/2 ngày 30.6.59 của BTL/QĐ2.
- 15.12.60 Tái đăng 4 năm do khế-ước số 1267, ngày 29.11.60 của Sở HCTC số 2.
- 01.11.63 Nhập cấp Hạ-sĩ I do QĐ số 1256/SD2/BB/TQT/3/TT ngày 20.2.64 của SD2/BB.
- 15.6.65 Thuyên-Chuyển đến Quan-Vụ Thị-Trấn Đà-nẵng do LTC số 5791/QĐI/TQT/VP, ngày 4.6.65 của Bộ Tư-lệnh VIET.
- 01.7.65 Đã bị tử thương vì trúng Mìn của địch do Bưu-tin báo cáo tạ-thế số 4410/ĐD.THQ/QĐI/HT ngày 2.7.65 của Đại-Đội Tổng Hành-Dinh Quân-Đoàn I.

THÀNH LỆNH, DỊCH HẠNG 4 năm 1971 : BIÊN - CHƯƠNG

TU ĐOÀN TRƯỞNG : THƯỜNG TỊCH

TU ĐOÀN TRƯỞNG : HUY - CHƯƠNG

Đến

K H Ậ N

Tại KEC.4.361 ngày 22 tháng 7 năm 1971
Trung-ủy VŨ-VĂN-TRẠC
Đại-Đội-Trưởng Đại-Đội Tổng-Hà
(Ký tên và đóng dấu)

Hải Lăng châu, ngày 21/8/1989.

Thính gọi: Bà Đức minh Ghó, Khu Tịch

Hội gia đình tù nhân Kinh Trai Việt Nam.

Thính Hứa bà Khu Tịch.

Tên cũ nguyên Đảng Tuấn, Sinh ngày 24-9-60, Số Hết 3736
U.R.D 200/88 Hải Lăng châu Detention Camp, Hong Kong.

Tên trốn thoát khỏi chính quyền cộng Sản Việt Nam Tại
Đã nung ngày 15-7-1988 và đến Hong Kong ngày 27-7-1988

Xin trong gói thư này, trước hết chúc Đức Minh
bà Khu Tịch và quý Hội GDTNCTVN, và sau đây
tôi trình về Quý Hội Act tên hoàn cảnh của tôi trước
chiến gia đình. Từ Sĩ, cô nhi quả phụ, cô thế giúp,
cô bảo lãnh giúp tôi, vì tôi không có hoàn nhân nước
thủ Ba.

cũ nguyên khai xuất tôi tên: NGUYỄN - VĂN - THOANG
Sinh năm 1935. Tại Hà Nội. Số quân 55/304318-H-BC4316
Cấp bậc Hạ Sĩ nhất trước Đại tá Tổng Hành Dinh QĐI/VICT
Bù Huồng trong cuộc Hành quân truy kích VC ngày 1-7-1965
Tại ngã Ba Đa-Xu Xã Hòa Cường, Quận Hòa Vang Quảng Nam
Đã nung - (Đính kèm 1 giấy Bản tin Báo cáo Tử Huồng
1 giấy Bản kê danh tướng và công vụ 1 giấy Kháng chủ Đảng
Bà quả phụ và 1 giấy Khai Sinh của tôi.

Sau ngày chiến nam bị mất, gia đình tôi và chính
Bản thân tôi bị ép Buộc đi kinh tế mới tỉnh Ban
mê Huồng, Cao nguyên Trung phần V.N. Sau tôi trốn
vào Tỉnh Sông Bé.

Cách đây 6 tháng, tôi có viết thư trình các ông
Đào Văn Bình, cựu chủ tịch Hội TNCTVN với giấy
Tờ như trên, nhằm xin Bảo lãnh giúp tôi, nhưng
từ 6 tháng nay, tôi mong mỏi đợi chờ, nhưng không
nhận được tin tức gì cả, Hiện nay ngày đêm tôi
mối mào lo sợ chính quyền Hong Kong càng bức bối
vì V.N.

Vậy tôi viết thư này, trông mong vào lòng bác ái của
Bà Khu Tịch và quý Hội GDTNCTVN tại Hoa Kỳ, Hân hoan
hợp lực giúp đỡ cho tôi. Đức Bà. Quý. Tôi xin Đa
Tạ bà Khu Tịch và Quý Hội.

Cây bút
Đang
Nguyễn Đảng Tuấn
Số: 3736 U.R.D 200/88

Fr. Nguyễn Tăng Tuấn
Nº 3796. VQD200/88
Heiling Chau Det Camp.
Hongkong -



To: Hg Bà Khúc Minh. Thọ

Families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc.

P.O. Box 5435.

U.S.A. - ARLINGTON, VA 22205-0635-

